

Số: 317/TTr-UBND

Yên Châu, ngày 22 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê chuẩn dự toán thu, chi
ngân sách huyện Yên Châu năm 2020**


(Tài liệu trình kỳ họp thứ 10 - HĐND huyện khóa XX)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/5/2015; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai các bước xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và của tỉnh về việc xây dựng và phân bổ dự toán ngân sách năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 67/TB-HĐND ngày 05/11/2019 của Thường trực HĐND huyện Thông báo kết quả Hội nghị trao đổi, thống nhất về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 10 - HĐND huyện khóa XX;

Sau khi thực hiện quy trình xây dựng dự toán năm 2020, UBND huyện trình kỳ họp thứ 10 - HĐND huyện khoá XX phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách huyện Yên Châu năm 2020, cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ TRÌNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/5/2015;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;
- Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;
- Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;
- Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025; 

- Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên; Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017;

- Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2020; Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020;

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

1. Mục tiêu.

- Năm 2020, là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, năm tiến hành đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; do đó dự toán ngân sách các cấp xây dựng trên cơ sở phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ điều tiết và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên đã được HĐND tỉnh khóa XIV kỳ họp thứ 3 quyết nghị và Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 về sửa đổi bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2020; đảm bảo nguyên tắc tăng thu ngân sách từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, giảm dần chi ngân sách hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng chi ngân sách cho lĩnh vực an sinh xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và giai đoạn 2016-2020. Dự toán tăng chi ngân sách được bố trí trên cơ sở cân đối nguồn tăng thu ngân sách.

- Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; Dự toán tăng chi ngân sách được bố trí trên cơ sở cân đối nguồn tăng thu ngân sách; điều chỉnh cơ cấu chi ngân sách theo yêu cầu tăng chi cho đầu tư, giảm dần chi thường xuyên gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6-BCHTW khóa XII Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6-BCHTW khóa XII Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng

cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; triệt để tiết kiệm các khoản chi lễ hội, khánh tiết,... Đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, an ninh quốc phòng và thực hiện có hiệu quả các chính sách của HĐND tỉnh.

- Huy động cao và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX quyết nghị; nhất là các đột phá trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của các ngành, sản phẩm, thực hiện tốt mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tốc độ tăng trưởng phù hợp, đẩy nhanh cải cách hành chính khu vực sự nghiệp công.

- Tập trung những giải pháp quản lý có hiệu quả các nguồn thu, khai thác và bồi dưỡng các nguồn thu mới. **Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 tăng 5% so với dự toán tỉnh giao.**

- Quản lý, điều hành chi ngân sách đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; dự toán chi ngân sách địa phương, đảm bảo yêu cầu quản lý ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách về định mức phân bổ, định mức chi ngân sách và tỷ lệ điều tiết.

2. Yêu cầu

2.1. Thu ngân sách

- Dự toán thu NSNN năm 2020, xây dựng theo đúng quy định của Luật ngân sách năm 2015, đúng chính sách, chế độ hiện hành; tổng hợp đầy đủ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN; trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện năm 2019, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại năm 2020; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật, thực hiện các văn bản pháp luật về thuế mới sửa đổi, bổ sung và tăng thu từ chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước.... có tính khả thi cao.

- Đảm bảo nguyên tắc: Tích cực, vững chắc và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng thu từ tiền sử dụng đất, thu triệt để các khoản thu mới phát sinh; giảm nợ thuế. Thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và hỗ trợ thị trường, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng, bồi dưỡng nguồn thu ngân sách ổn định và bền vững.

- Xây dựng dự toán thu ngân sách đảm bảo tích cực, vững chắc và có tính khả thi cao. Phấn đấu thu ngân sách địa phương năm 2020 tăng cao hơn nhiệm vụ HĐND, UBND tỉnh giao để đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

2.2. Chi ngân sách

V.Đ.

- Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 áp dụng theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN giai đoạn 2017-2020, theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh; phải đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Yên Châu lần thứ XX, các nhiệm vụ trọng tâm và các cân đối của nền kinh tế theo nguyên tắc thời kỳ ổn định ngân sách.

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã được HĐND huyện quyết nghị.

- Dự toán chi thường xuyên bố trí đúng định mức, nguyên tắc, tiêu chí, tiết kiệm trên cơ sở yêu cầu tăng tự chủ và dành nguồn cải cách tiền lương (**Điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên mức 1,60 triệu đồng/tháng từ 01/7/2020**), đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán được UBND tỉnh, HĐND huyện giao.

- Dự toán ngân sách huyện đảm bảo cân đối nguồn ngân sách để thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết HĐND tỉnh và các nhiệm vụ mới phát sinh trong năm 2020.

+ Các chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ: Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ,...

+ Các chế độ, chính sách theo nghị quyết HĐND tỉnh: Kinh phí đảm bảo điều kiện hoạt động của HĐND các cấp; kinh phí hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021; kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non công lập thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 74/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 Quy định mức chi hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và một số nhiệm vụ khác.

+ Các nhiệm vụ chi mới trong năm 2020: Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (1,49 triệu đồng/tháng lên 1,60 triệu đồng/tháng), lương hưu và trợ cấp ưu đãi đối với người có công từ ngày 01/7/2020; Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp,...

- Bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật NSNN để chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, cứu đói; Giải quyết kịp thời các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác.

III. TRÌNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

1. Thu ngân sách: 572.705 triệu đồng, bằng 92% so ước thực hiện dự toán năm 2019 và bằng 100,48% so với dự toán tỉnh giao, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 57.750 triệu đồng, bằng 106,26% so ước thực hiện dự toán năm 2019 và bằng 105% so với dự toán tỉnh giao.

+ Thu điều tiết ngân sách tỉnh: 3.235 triệu đồng.

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng: 54.515 triệu đồng.

Các khoản thu tăng so với dự toán năm 2020 tỉnh giao: 2.750 triệu đồng (Trong đó: Kinh phí tăng thu tiền sử dụng đất: 1.750 triệu đồng, Thu khác: 1.000 triệu đồng).

- Thu hoàn trả CCTL năm trước còn dư chuyển sang: 4.826 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 510.129 triệu đồng, bằng 105,24% so với ước thực hiện dự toán 2019 và bằng 100% so với dự toán tỉnh giao.

2. Chi ngân sách địa phương: 569.470 triệu đồng, bằng 115,39% so dự toán năm 2019 và bằng 100,43 % so với dự toán tỉnh giao.

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 26.748 triệu đồng, bằng 101,86% so dự toán năm 2019 và bằng 105,88% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: **14.237 triệu đồng**, bằng 101,2% so dự toán năm 2019 và bằng 111,66% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi đầu tư XD CB tập trung **12.511 triệu đồng**, bằng 102,62% so dự toán năm 2019 và bằng 100% so với dự toán tỉnh giao.

2.2. Chi thường xuyên: Dự kiến 450.756 triệu đồng, bằng 105,71% so dự toán năm 2019.

- Chi sự nghiệp kinh tế:	16.146 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Giáo dục:	293.151 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Văn hoá - thông tin và Thể thao, truyền thanh - truyền hình:	6.663 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội:	22.224 triệu đồng.
- Chi Quản lý hành chính:	101.763 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Đào tạo (Trung tâm chính trị huyện):	1.502 triệu đồng.
- Chi quốc phòng - an ninh và ATXH:	7.581 triệu đồng.
- Chi khác ngân sách:	726 triệu đồng.
- Bổ sung chi từ tăng thu:	1.000 triệu đồng.

2.3. Chi Chương trình MTQG: 80.387 triệu đồng.

2.4. Chi CTMT: 2.079 triệu đồng.

2.4. Dự phòng ngân sách: 9.500 triệu đồng.

(Có các Biểu số 15, 16, 17 kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020

1. Thu ngân sách

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; tăng cường đôn đốc thu nộp, truy thu số nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác của doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quản lý, điều hành ngân sách theo Luật và dự toán được giao. Cải cách hành chính trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Đảm bảo nguyên tắc: Tích cực, vững chắc và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng thu từ tiền sử dụng đất, thu triệt để các khoản thu mới phát sinh; thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản; Công tác giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách ổn định và bền vững.

- Dự toán thu ngân sách cấp huyện giao tăng thu tối thiểu 5% so với dự toán HĐND tỉnh giao; Số tăng thu *(trừ tăng thu ngân sách huyện do phát sinh từ nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên)* và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán được sử dụng thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, điều 59, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế; quản lý chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được giao; tiếp tục đổi mới quy trình thu theo hướng đề cao trách nhiệm của người nộp thuế, triển khai có hiệu quả việc kê khai và nộp thuế điện tử, cơ quan thuế thực hiện chức năng hướng dẫn, tư vấn và hậu kiểm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về thuế, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới quy trình thu theo hướng đề cao trách nhiệm của các đối tượng nộp thuế, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tự khai, tự nộp qua Kho bạc nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc điều hành nhiệm vụ thu ngân sách theo tiến độ dự toán, đảm bảo sát đúng với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung các giải pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

- Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu từ đất, đẩy mạnh công tác quy hoạch, công khai quy hoạch và quản lý sau quy hoạch sử dụng đất; triển khai

thực hiện tốt công tác đầu giá đất, để tăng nguồn thu ngân sách từ cấp quyền sử dụng đất cho đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Các cấp, các ngành chủ động đề ra các biện pháp nhằm quản lý chặt chẽ, tổ chức thu có hiệu quả các nguồn thu từ phí, lệ phí, thu khác ngân sách, nguồn thu trong các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp.

2. Chi ngân sách

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật trong tất cả các khâu: Lập thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách, kiểm toán ngân sách; đảm bảo nguyên tắc: Dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tài chính - ngân sách. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán thực hiện quyền quyết định chi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định chi ngân sách của mình theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi đối với các khoản thu từ đất; thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước. Thực hiện công khai tình hình quản lý, sử dụng ngân sách của các cấp, các ngành và các đơn vị dự toán.

- Thực hiện tốt Luật kế toán và chế độ báo cáo thống kê; chấn chỉnh công tác hạch toán kế toán, quản lý hoá đơn, chứng từ của các cấp ngân sách và đơn vị dự toán. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài chính - ngân sách, tài sản công của các cấp, các đơn vị dự toán; tăng cường công tác tự kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm của chủ tài khoản các đơn vị ngân sách trong công tác quản lý, điều hành ngân sách, sử dụng tài sản, tiền vốn của Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu và vốn trái phiếu Chính phủ theo tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước.

- Đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh (khóa XIV) về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách, Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh (khóa XIV) về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách,...; dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách để tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện các chương trình, đề án và mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực, thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi mua sắm, sửa chữa và chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại trong từng lĩnh vực cho thường xuyên, từng bước cơ cấu lại chi NSNN; *vu*

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán công tác tài chính của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán. Tăng cường công tác tự kiểm tra, công tác giám sát cộng đồng của nhân dân nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản các đơn vị dự toán trong công tác quản lý, điều hành ngân sách và thực hiện các dự án đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các dự án sau đầu tư.

- Thực hiện tốt Nghị định 84/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; Kho bạc Nhà nước.

Trên đây là nội dung Tờ trình dự toán thu, chi ngân sách huyện Yên Châu năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện trình kỳ họp thứ 10 - HĐND huyện khoá XX xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- TT: HU, HĐND, UBND huyện;
- Các CQ chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XIX;
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH (03), Thành 100bản

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hà Như Huệ

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 317/TTr-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự toán giao năm 2020	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2*100
I	TỔNG THU NSĐP	497.036,00	622.523,43	572.705,00	(49.818,43)	92,00
1	Thu ngân sách trên địa bàn	53.550,00	54.350,00	57.750,00	3.400,00	106,26
-	Thu từ khu vực DN địa phương	250,00	90,00	300,00	210,00	333,33
-	Thu từ khu vực công thương nghiệp - NQD	24.650,00	21.870,00	26.100,00	4.230,00	119,34
-	Thu tiền sử dụng đất	16.550,00	16.550,00	16.750,00	200,00	101,21
-	Thuế thu nhập cá nhân	2.300,00	2.720,00	2.600,00	(120,00)	95,59
-	Thu phí, lệ phí	1.300,00	1.065,00	1.500,00	435,00	140,85
-	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	860,00	1.100,00	1.000,00	(100,00)	90,91
-	Thu lệ phí trước bạ	3.500,00	3.650,00	4.400,00	750,00	120,55
-	Thu cấp quyền khai thác k.sản, tài nguyên	740,00	2.700,00	779,00	(1.921,00)	-
-	Thu khác của ngân sách	3.400,00	4.600,00	4.321,00	(279,00)	93,93
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		5,00		(5,00)	-
2	Thu tiền hoàn trả CCTL năm trước còn dư			4.826,00	4.826,00	
3	Thu bổ sung từ NS cấp tỉnh	443.486,00	484.736,98	510.129,00	25.392,02	105,24
-	Bổ sung cân đối	443.486,00	443.486,00	510.129,00	66.643,00	115,03
-	Các khoản bổ sung có mục tiêu và nhiệm vụ khác		41.250,98			-
3	Các khoản thu cấp dưới nộp lên cấp trên		859,40			-
4	Thu kết dư năm 2017		10.244,18			-
5	Thu chuyển nguồn NS huyện năm 2017 sang		72.332,87			-
6	Các khoản hạch toán ghi chi NSNN	-	-	-	-	
-	Thu học phí	-			-	
7	Các khoản thu được quản lý qua NSNN			-		
II	TỔNG CHI NSĐP	493.506,00	609.754,98	569.470,00	(40.284,98)	115,39
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	26.259,00	31.588,00	26.748,00	(4.840,00)	101,86
-	Từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	14.068,00	14.068,00	14.237,00	169,00	101,20
-	Chi đầu tư XDCB tập trung	12.191,00	17.520,00	12.511,00	(5.009,00)	102,62
2	Tổng chi thường xuyên	426.396,00	446.913,16	450.756,00	3.842,84	105,71
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	16.958,00	20.989,90	16.146,00	(4.843,90)	95,21
2.2	Chi sự nghiệp Giáo dục	260.379,00	268.670,04	293.151,00	24.480,96	112,59
2.3	Chi sự nghiệp y tế, dự phòng chống dịch					
2.4	Chi sự nghiệp văn hóa Thông tin - Thể thao, Truyền Thanh - Truyền hình	4.785,00	6.181,46	6.663,00	481,54	139,25
2.5	Chi đảm bảo xã hội	25.176,00	24.100,44	22.224,00	(1.876,44)	88,27
2.6	Chi quản lý hành chính	107.285,00	107.109,32	101.763,00	(5.346,32)	94,85
2.7	Chi SN Đào tạo (Trung tâm chính trị huyện)	2.261,00	2.246,00	1.502,00	(744,00)	66,43
2.8	Kinh phí chi quốc phòng - an ninh, ATXH	7.871,00	16.195,00	7.581,00	(8.614,00)	96,32
2.9	Chi khác ngân sách	681,00	621,00	726,00	105,00	106,61
2.10	Bổ sung tăng chi từ tăng thu	1.000,00	800,00	1.000,00	200,00	100,00
3	Thực hiện cải cách tiền lương		4.393,88			

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự toán giao năm 2020	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2*100
4	Chi chương trình MTQG	31.844,00	43.387,00	80.387,00	37.493,20	252,44
4.1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	9.624,00	13.232,80	14.964,00	1.731,20	155,49
	+ Vốn đầu tư		-		-	
	+ Vốn sự nghiệp		-		-	
4.2	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	22.220,00	29.661,00	65.423,00	35.762,00	294,43
4.3	CTMT Trật tự ATGT...		80,00			
4.4	CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội 2019		95,20			
4.5	KP thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016		318,00			
5	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		4.000,00	2.079,00		
	Vốn ĐTXD		4.000,00			
	Vốn sự nghiệp			2.079,00		
6	Chi dự phòng ngân sách	9.007,00	5.007,00	9.500,00	4.493,00	105,47
6.1	Dự phòng Ngân sách cấp huyện, thành phố	7.431,00	3.431,00	8.085,00		108,80
6.2	Dự phòng Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn	1.576,00	1.576,00	1.415,00		89,78
7	Chi chuyển nguồn		66.258,00			
8	Chi nộp lên ngân sách cấp trên, điều chỉnh		8.207,94		(8.207,94)	

Ghi chú:

- Ước thực hiện năm 2019: Dự kiến Điều tiết ngân sách TW, NS tỉnh: 5.997,96 triệu đồng. Dự kiến kết dư NS 2019: 6.770,49 triệu đồng.
- Dự toán năm 2020: Điều tiết ngân sách TW, NS tỉnh: 3.235 triệu đồng.
- Các khoản ghi thu, ghi chi; Không thực hiện ghi thu, ghi chi, do đó, Ước thực hiện năm hiện hành không đưa số liệu vào biểu cân đối ngân sách.
- Đối với các chỉ tiêu thu ngân sách địa phương, so sánh dự toán năm kế hoạch với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm kế hoạch với dự toán năm hiện hành.
- Tổng số thu trên địa bàn chưa bao gồm:
 - + Thu học phí: 1.476 triệu đồng
 - + Thu sự nghiệp văn hóa truyền hình: 400 triệu đồng.
 - + Các khoản thu đóng góp ủng hộ cầu các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.
 - + Số tăng thu NS năm 2019, chuyển sang năm 2020 để thực hiện CCTL năm 2020 được xác định trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2019 theo quy định./.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 317/TT-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2019		Dự toán giao năm 2020		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSDP	622.523,43	622.523,43	572.705,00	572.705,00	92,00	92,00
A	Tổng thu cân đối NS địa phương	622.523,43	622.523,43	572.705,00	572.705,00	92,00	92,00
I	Thu ngân sách trên địa bàn	54.350,00	54.350,00	57.750,00	57.750,00	106,26	106,26
1	Thu từ khu vực DN địa phương	90,00	90,00	300,00	300,00	333,33	333,33
2	Thu từ khu vực công thương nghiệp - NQD	21.870,00	21.870,00	26.100,00	26.100,00	119,34	119,34
3	Thu tiền sử dụng đất	16.550,00	16.550,00	16.750,00	16.750,00	101,21	101,21
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.720,00	2.720,00	2.600,00	2.600,00	95,59	95,59
5	Thu phí, lệ phí	1.065,00	1.065,00	1.500,00	1.500,00	140,85	140,85
6	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	1.100,00	1.100,00	1.000,00	1.000,00	90,91	90,91
7	Thu lệ phí trước bạ	3.650,00	3.650,00	4.400,00	4.400,00	120,55	120,55
8	Thu cấp quyền khai thác k.sản, tài nguyên	2.700,00	2.700,00	779,00	779,00	28,85	28,85
9	Thu khác ngân sách	4.600,00	4.600,00	4.321,00	4.321,00	93,93	93,93
10	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp	5,00	5,00				
II	Thu tiền hoàn trả CCTL năm trước còn dư			4.826,00	4.826,00		

YWC

Số TT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2019		Dự toán giao năm 2020		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
III	<i>Thu bổ sung từ NS cấp tỉnh</i>	484.736,98	484.736,98	510.129,00	510.129,00	105,24	105,24
1	Bổ sung cân đối	443.486,00	443.486,00	510.129,00	510.129,00	115,03	115,03
2	Các khoản bổ sung có mục tiêu và nhiệm vụ khác	41.250,98	41.250,98				
III	<i>Bổ sung tăng chi từ tăng thu</i>	-		-	-		
IV	<i>Các khoản thu cấp dưới nộp lên cấp trên</i>	859,40	859,40				
V	<i>Thu kết dư năm 2018</i>	10.244,18	10.244,18				
VI	<i>Thu chuyển nguồn NS huyện năm 2018</i>	72.332,87	72.332,87				

no

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 317/Tr-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối %
	TỔNG CHI NSDP	493.506,00	569.470,00	75.964,00	115,39
A	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	26.259,00	26.748,00	489,00	101,86
I	Từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	14.068,00	14.237,00	169,00	101,20
II	Chi đầu tư XD CB tập trung	12.191,00	12.511,00	320,00	102,62
B	Tổng chi thường xuyên	426.396,00	450.756,00	24.360,00	105,71
I	Chi sự nghiệp kinh tế	16.958,00	16.146,00	(812,00)	95,21
1	Chi sự nghiệp Nông - lâm nghiệp (bao gồm KP Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, KP khuyến nông viên xã, bản)	5.401,00	6.580,00	1.179,00	121,83
2	Chi sự nghiệp giao thông, công nghiệp	550,00	550,00	-	100,00
3	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 77/NQ-HĐND	-	-	-	
4	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích	3.824,00	3.972,00	148,00	103,87
5	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND	350,00	280,00	(70,00)	80,00
6	KP thực hiện QĐ 490/QĐ-UBND tính về mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ	-	500,00	500,00	

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối %
7	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 76/2018/NQ-HĐND	650,00	1.400,00	750,00	
8	Chi sự nghiệp kinh tế khác	6.019,00	2.700,00	(3.319,00)	44,86
9	Kinh phí duy trì và bảo dưỡng hệ thống thoát nước đô thị	164,00	164,00	-	
II	Chi sự nghiệp giáo dục	260.379,00	293.151,00	32.772,00	112,59
III	Chi sự nghiệp Y tế, phòng chống dịch	-	-	-	
IV	Chi sự nghiệp Văn hóa, Thông tin - Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình	4.785,00	6.663,00	1.878,00	139,25
V	Chi đảm bảo xã hội	25.176,00	22.224,00	(2.952,00)	88,27
VI	Chi quản lý hành chính	107.285,00	101.763,00	(5.522,00)	94,85
VII	Chi trung tâm chính trị huyện	2.261,00	1.502,00	(759,00)	66,43
VIII	Chi Quốc phòng - An ninh và ATXH	7.871,00	7.581,00	(290,00)	96,32
IX	Chi khác ngân sách	681,00	726,00	45,00	106,61
X	Bổ sung tăng chi từ tăng thu	1.000,00	1.000,00	-	100,00
1	50% để thực hiện CCTL	500,00	500,00	-	100,00
2	50% bổ sung chi hoạt động	500,00	500,00	-	100,00
C	Chi chương trình Mục tiêu Quốc gia	31.844,00	80.387,00	48.543,00	252,44
I	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT135)	9.624,00	14.964,00	5.340,00	155,49
1	Vốn đầu tư	9.624,00	10.673,00	1.049,00	110,90

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối %
2	Vốn sự nghiệp		4.291,00	4.291,00	
II	Chương trình MTOG xây dựng Nông thôn mới	22.220,00	65.423,00	43.203,00	294,43
	Vốn đầu tư		57.498,00		
	Vốn sự nghiệp		7.925,00		
D	Chương trình mục tiêu (vốn sự nghiệp)		2.079,00	2.079,00	
E	Chi dự phòng ngân sách	9.007,00	9.500,00	493,00	105,47
1	Dự phòng Ngân sách cấp huyện	7.431,00	8.085,00	654,00	108,80
2	Dự phòng Ngân sách cấp xã	1.576,00	1.415,00	(161,00)	89,78
F	Các khoản hạch toán ghi chi NSNN	-	-	-	

* Ghi chú: Giao dự toán năm 2020 (Giao từ nguồn chi các sự nghiệp) để hoàn trả thực hiện CCTL năm trước còn dư theo dự toán giao của UBND tỉnh, số tiền: 4.826 triệu đồng và kinh phí thực hiện CCTL năm 2020: 5.480 triệu đồng./

Thu

